TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tuấn

Bà Cam Thị Hồng

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nông Văn T

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị P

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hoàng Tuấn N - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2019). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nông Văn T trình bày như sau: Anh và chị Hoàng Thị P kết hôn năm 2008, trước khi kết hôn không được tìm hiểu nhau, nhưng tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, chị Hoàng Thị P thường xuyên gây chuyện, ghen tuông gây bất hòa trong gia đình. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Nông Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 (hai) con chung tên là Nông Văn H, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Nông Ngọc Y, sinh ngày 02/7/2010, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nông Văn H và cháu Nông Ngọc Y, yêu cầu chị Hoàng Thị P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Năm 2018 anh Nông Văn T đứng tên vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay để trồng rừng, khi ly hôn anh Nông Văn T sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên khi đến hạn.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ngày 28/3/2019, chị Hoàng Thị P trình bày: Chị và anh Nông Văn T được hai bên gia đình tổ chức cưới vào tháng 9 năm 2007, trước khi kết hôn hai bên không được tìm hiểu, do bố mẹ hai bên gia đình sắp đặt, nhưng hai bên tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2018 giữa chị và anh Nông Văn T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình, anh Nông Văn T ở nhà đã có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không hàn gắn được, nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nông Văn T. Do vậy, anh Nông Văn T yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Nông Văn T có 02 (hai) con chung tên là Nông Văn H, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Nông Ngọc Y, sinh ngày 02/7/2010, hiện nay hai cháu đang ở cùng anh Nông Văn T. Khi ly hôn, chị đồng ý để hai con cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn ông Hoàng Tuấn

Nghị trình bày: Ngày 09/5/2018, anh Nông Văn T ký hợp đồng vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V, tỉnh Lạng Sơn số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay vốn để trồng rừng, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất 0,66%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/5/2023. Nay vợ chồng anh Nông Văn T ly hôn, Ngân hàng yêu cầu anh Nông Văn T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo đúng kỳ hạn.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho các đương sự nhưng chị Hoàng Thị P, không có mặt theo thông báo của Tòa án. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nông Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nông Văn H, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Nông Ngọc Y, sinh ngày 02/7/2010 cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến 18 tuổi. Chị Hoàng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Về vay nợ chung: Anh Nông Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam phòng giao dịch huyện V, tỉnh Lạng Sơn số tiền 50.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến thời hạn thanh toán.

Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nông Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Hoàng Thị P có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự viết bản tự khai và lấy lời khai đương sự, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nông Văn T và chị Hoàng Thị P là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, do chị Hoàng Thị P đi làm công ty, không có điều kiện quan tâm đến gia đình. Từ năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến công việc, cuộc sống của nhau. Trước yêu cầu xin ly hôn của anh Nông Văn T, chị Hoàng Thị P cũng đồng ý vì chị xác định tình cảm không còn. Hội đồng xét xử thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn T và chị Hoàng Thị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nhưng do chị Hoàng Thị P vắng mặt tại phiên tòa nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nông Văn T và chị Hoàng Thị P. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn T, xử cho anh Nông Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị P.

[5] Về con chung: Anh Nông Văn T và chị Hoàng Thị P có 02 con chung là Nông Văn H, sinh ngày 12/9/2007 và Nông Ngọc Y, sinh ngày 02/7/2010. Khi ly hôn, anh Nông Văn T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu chị Hoàng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Yêu cầu về quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Nông Văn T đưa ra được chị Hoàng Thị P đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của anh Nông Văn T về quyền được nuôi con là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy cần giao

cháu Nông Văn H và cháu Nông Ngọc Y cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, đây cũng là nguyện vọng của cháu Nông Văn H và cháu Nông Ngọc Y. Chị Hoàng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Chị Hoàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Năm 2018 anh Nông Văn T ký hợp đồng vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V, tỉnh Lạng Sơn số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/5/2023. Khi ly hôn anh Nông Văn T sẽ có trách nhiệm trả số tiền trên khi đến kỳ hạn, yêu cầu của anh Nông Văn T đưa ra được Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V, tỉnh Lạng Sơn chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận giữa anh Nông Văn T và Ngân hàng về nghĩa vụ trả nợ khi vợ chồng ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Nông Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nông Văn T được ly hôn với chị Hoàng Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Văn H, sinh ngày 12/9/2007 và cháu Nông Ngọc Y, sinh ngày 02/7/2010 cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Nông Văn H và cháu Nông Ngọc Y đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/6/2019). Chị Hoàng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nông Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện V, tỉnh Lạng Sơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo sổ vay vốn mã KH 7077615175 cho đến khi trả hết số tiền trên.

5. Về án phí: Anh Nông Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Xác nhận anh Nông Văn T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/03894 ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Duy